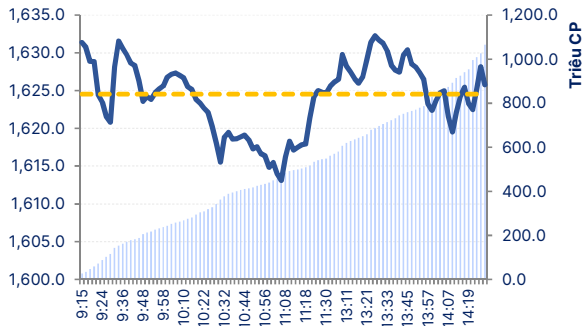


Phiên giao dịch ngày:

9/9/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,637.32	274.82
% Thay đổi Index	↑ 0.79%	↑ 1.20%
KLGD (CP)	1,133,013,391	95,412,041
GTGD (tỷ đồng)	31,732.78	2,149.48
% Thay đổi GTGD	-40.40%	-46.57%

Diễn biến VN-INDEX



Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)

HPG -546.54 tỷ	MBB -148.69 tỷ	VND -84.39 tỷ	DBC 56.62 tỷ
	SSI -130.89 tỷ	TCB -79.55 tỷ	NKG -53.64 tỷ
	VPB 101.62 tỷ	HDG 69.83 tỷ	GEX 48.59 tỷ
FPT 181.55 tỷ	KBC -93.96 tỷ	VCB -64.70 tỷ	MWG -47.44 tỷ
		VIX 64.24 tỷ	HSG
		VJC	

GT Bán: -4217.23

3339.48 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 02 phiên liên tiếp chịu áp lực bán cuối phiên, áp lực bán đã giảm khi VN-INDEX điều chỉnh về vùng giá quanh 1.610 điểm, tương ứng vùng giá thấp ngày 25/8/2025. Đầu phiên VN-INDEX tiếp tục giảm điểm với thanh khoản thấp, dần phân hóa. Thị trường sau đó nỗ lực phục hồi dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản. Kết phiên VN-INDEX tăng 12,79 điểm (+0,79%) lên mức 1.637,32 điểm, dưới kháng cự 1.650 điểm. Trong khi VN30 tăng 17,95 điểm (+0,99%) lên mức 1.825,17 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về phục hồi sau áp lực bán khá đột biến với 168 mã tăng giá. Phục hồi tốt ở các mã đã giảm mạnh trong nhóm ngân hàng, bất động sản, chứng khoán, nông nghiệp, thủy sản...; 130 mã giảm giá, chịu áp lực điều chỉnh, phân hóa trong nhóm thép, dầu khí, khu công nghiệp, hàng không... và 72 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm khá mạnh, khối lượng giao dịch trên HOSE giảm -42,8% so phiên trước. Thể hiện mức độ phục hồi không đồng đều, đa số áp lực bán giảm mạnh khi gặp vùng hỗ trợ cuối tháng 8. Khối ngoại sau phiên mua ròng, bán ròng trở lại trong phiên hôm nay trên HOSE với giá trị -877,8 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2509 tăng 25,0 điểm (+0,79%) lên mức 1.825,0 điểm. Chênh lệch âm thu hẹp -0,17 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn 411FA000, VN30F2512, 411G3000 chênh lệch âm từ -9,07 điểm đến -28,47 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 5,9% so với phiên trước, trong khi thanh khoản VN30 giảm mạnh. Cho thấy các hoạt động đầu cơ trong phiên gia tăng mạnh khi VN30 liên tục biến động, các trader nghiêng về VN30 tiếp tục phục hồi, phòng ngừa rủi ro ở các kỳ hạn lớn. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2509 điều chỉnh với vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.810 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 48.494, giảm các vị thế nắm giữ.

Sau 02 phiên giảm mạnh, VN-INDEX đã phục hồi tương đối tốt ở vùng hỗ trợ giá thấp nhất cuối tháng 8, với diễn biến khối lượng giao dịch giảm mạnh, khoảng 01 tỷ cổ phiếu. Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX đang chuyển sang giai đoạn điều chỉnh tích lũy trên vùng hỗ trợ quanh 1.600 điểm và chỉ có thể cải thiện xu hướng tích cực trở lại khi vượt lên vùng kháng cự quanh 1.650 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên gần nhất.

Như nhận định trong báo cáo trước vùng giá hợp lý có thể xem xét giải ngân nếu có là khi điều chỉnh kiểm định lại vùng giá đỉnh lịch sử năm 2022, hoặc khi thanh khoản thị trường cạn kiệt, áp lực bán thấp khối lượng giao dịch trên HOSE dưới 1 tỷ cổ phiếu. Thị trường đã phản hồi khá tích cực khi áp lực bán thấp trong phiên hôm nay và khi khối lượng giao dịch trên HOSE quanh 1 tỷ cổ phiếu. Tuy nhiên áp lực cung có thể gia tăng trở lại khi VN-INDEX phục hồi kiểm tra lại vùng giá 1.650 điểm- 1.670, tương ứng vùng giá cao của phiên giảm điểm ngày 08/09/2025. Nhà đầu tư tỉ trọng cao nên ưu tiên kiểm soát rủi ro ngắn hạn, giảm tỉ trọng các mã có tính chất đầu cơ cao khi hồi phục.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
HDB	31.55	26-26.8	34-36	24.5	7.7	31.4%	12.8%	Theo dõi giải ngân
TPB	19.45	16-16.7	23-25	15	8.0	17.5%	7.0%	Theo dõi giải ngân
FRT	128.20	126-128	150-151	124	40.5	23.3%	343.7%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/04/2025	CLX	16.30	15.1	20-21	16.5	7.9%	Nắm giữ
10/6/2025	DPM	26.40	18.6	30-31	27.5	41.9%	Nắm giữ
22/8/2025	FRT	128.20	129.5	150-151	125	-1.0%	Nắm giữ

Chính phủ sẽ vay tối đa 815,238 tỷ đồng và trả nợ khoảng trên 500,000 tỷ đồng trong năm 2025

Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc vừa ký Quyết định số 1940/QĐ-TTg ngày 8/9/2025 phê duyệt Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025 và Chương trình quản lý nợ công 3 năm giai đoạn 2025-2027.

Năm 2025, Chính phủ vay tối đa 815,238 tỷ đồng và trả nợ tối đa 506,949 tỷ đồng. Kế hoạch vay của Chính phủ tối đa 815,238 tỷ đồng gồm: - Vay cho cân đối ngân sách trung ương tối đa 804,242 tỷ đồng, trong đó vay bù đắp bội chi ngân sách trung ương tối đa 443,100 tỷ đồng, vay để trả nợ gốc không quá 361,142 tỷ đồng. Trả nợ của Chính phủ tối đa 506,949 tỷ đồng, trong đó trả nợ trực tiếp của Chính phủ không quá 468,542 tỷ đồng, trả nợ của các dự án cho vay lại tối đa 38,407 tỷ đồng

Tổng mức vay của Chính phủ giai đoạn 2025-2027 tối đa khoảng 2.218 nghìn tỷ đồng. Tổng trả nợ của Chính phủ giai đoạn 2025-2027 tối đa khoảng 1,346 nghìn tỷ đồng. Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng ổn định 6,6% năm 2025, dựa trên xuất khẩu, du lịch và chính sách tài khóa linh hoạt.

World Bank dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam ổn định 6,6% trong năm 2025

WB dự báo tốc độ phát triển kinh tế của Việt Nam sẽ chững lại trong ngắn hạn với tốc độ tăng trưởng GDP thực đạt 6,6% trong năm 2025 và 6,1% trong năm 2026 khi tăng trưởng xuất khẩu chậm lại. Triển vọng này vẫn còn bất định và phụ thuộc vào diễn biến thương mại toàn cầu. Tuy nhiên, đà tăng trưởng hiện tại có thể bị ảnh hưởng bởi những “cơn gió ngược” từ kinh tế toàn cầu và gián đoạn thương mại. Thông tư 25 mang đến nhiều điểm thay đổi lớn, nổi bật nhất là các nội dung tại Điều 6 và một số điều khoản liên quan có hiệu lực ngay khi ký. Đây là một điểm rất quan trọng, bởi nó giúp kịp thời tháo gỡ những vướng mắc cho nhà đầu tư nước ngoài trong bối cảnh kỳ đánh giá phân loại thị trường cổ phiếu của Hệ thống chỉ số chứng khoán Anh (FTSE) đang đến gần.

Thông tư 25 của NHNN có ý nghĩa quan trọng với tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán

Trong thời gian qua, nhiều văn bản pháp lý đã lần lượt tháo gỡ rào cản, từ Thông tư 68/2024/TT-BTC, Thông tư 18/2025/TT-BTC, Thông tư 20/2025/TT-BTC, Thông tư 03/2025/TT-NHNN cho đến Thông tư 25/2025/TT-NHNN.

Đặc biệt, Thông tư 68/2024/TT-BTC đã cho phép nhà đầu tư tổ chức nước ngoài được giao dịch mà không cần đủ 100% tiền. Đây là bước tiến dài, thể hiện sự tiệm cận thông lệ quốc tế, đồng thời góp phần củng cố niềm tin của cộng đồng đầu tư. Bộ trưởng Tài chính Scott Bessent cảnh báo Mỹ có thể phải hoàn trả khoản tiền khổng lồ nếu Tòa án Tối cao bác bỏ thuế quan của Tổng thống Donald Trump.

Bộ trưởng Scott Bessent: Mỹ sẽ phải hoàn trả số tiền khổng lồ nếu thuế quan Trump bị bác

Tuần trước, chính quyền Trump đã yêu cầu Tòa án Tối cao đưa ra "phán quyết nhanh chóng" nhằm lật ngược quyết định của tòa phúc thẩm. Thông thường, Tòa án Tối cao có thể mất thời gian đến đầu hè năm 2026 để đưa ra phán quyết cuối cùng. Bộ trưởng Bessent lo ngại rằng nếu phán quyết bị kéo dài đến giữa năm 2026, Mỹ sẽ phải đối mặt với tình huống cực kỳ khó khăn. Theo ông, “vào thời điểm đó, Chính phủ có thể đã thu khoảng 750 tỷ đến 1 ngàn tỷ USD tiền thuế quan, và việc hoàn trả lại khoản tiền này sẽ gây gián đoạn lớn”.

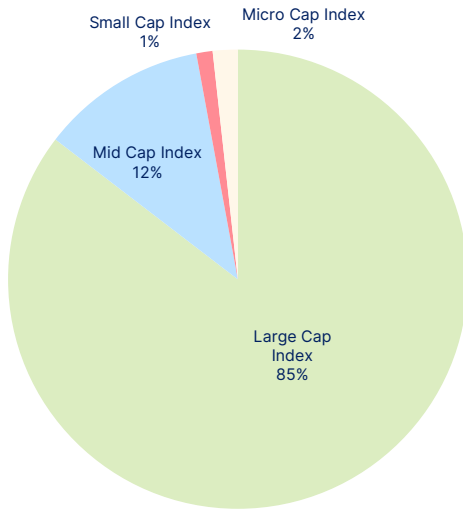
Hòa Phát sẽ đạt công suất 40,000 tấn thép thô/ngày từ quý 4/2025

Tháng 8/2025, Tập đoàn Hòa Phát đạt sản lượng thép lỏng (thép thô) 953,000 tấn, tương đương 31,800 tấn/ngày, tăng 34% so với cùng kỳ năm trước.

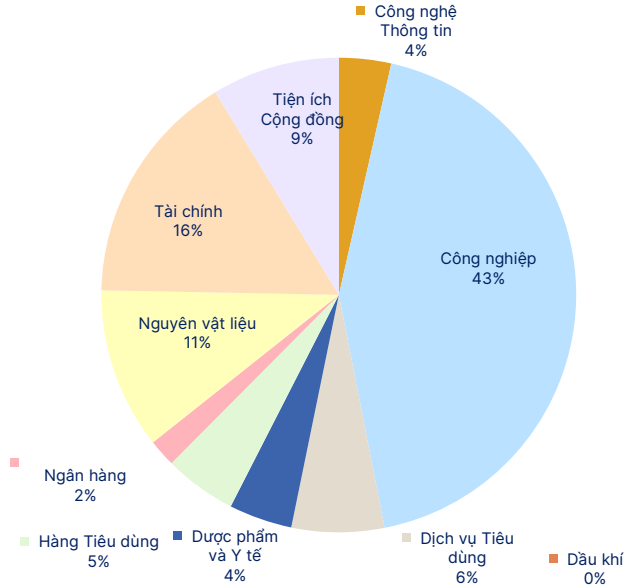
Dự kiến trong quý 4/2025, sản lượng thép thô của Hòa Phát sẽ tăng lên 40,000 tấn mỗi ngày. Nhờ đó, Hòa Phát cho biết sẽ đáp ứng đầy đủ nhu cầu thép cuộn cán nóng (HRC), thép xây dựng và nhiều loại thép chất lượng cao cho thị trường.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	545,626	17.2%	4,148	15.7	2.6
VIC	481,627	8.5%	3,487	35.8	3.0
VHM	410,741	13.6%	6,985	14.3	1.8
BID	285,418	17.0%	3,683	11.0	1.8
TCB	269,277	14.0%	3,018	12.6	1.7

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	106,067,485	18.4%	2,388	7.2	1.3
HPG	77,441,002	11.5%	1,750	16.5	1.8
SSI	52,275,471	11.3%	1,574	25.5	2.6
VIX	47,114,016	12.4%	1,385	24.2	2.9
VPB	43,621,088	11.7%	2,193	14.2	1.6

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
SRC	↑ 7.0%	8.0%	1,609	21.7	1.8
PMG	↑ 7.0%	3.6%	528	14.4	0.5
VNE	↑ 6.9%	-37.2%	(3,346)	-	0.8
DAT	↑ 6.9%	6.4%	843	9.4	0.6
C47	↑ 6.9%	6.4%	786	12.9	0.8

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
TDW	↓ -6.9%	22.0%	6,182	9.4	2.2
EVG	↓ -6.8%	0.9%	117	100.8	0.9
L10	↓ -6.8%	8.3%	2,373	9.4	0.8
PTC	↓ -6.0%	5.3%	624	12.8	0.7
VPS	↓ -5.6%	6.8%	926	13.4	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	3,178,767	11.7%	2,193	14.2	1.6
HDG	2,342,180	2.6%	540	54.1	1.4
DBC	2,015,610	22.3%	4,113	6.5	1.4
VIX	1,957,410	12.4%	1,385	24.2	2.9
FPT	1,782,390	23.2%	5,092	20.0	4.4

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	(19,136,167)	11.5%	1,750	16.5	1.8
MBB	(5,600,583)	20.5%	3,046	8.8	1.7
VND	(3,510,318)	7.6%	993	24.2	1.9
SSI	(3,236,540)	11.3%	1,574	25.5	2.6
NKG	(3,035,300)	3.6%	665	27.3	1.1

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô
Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số
41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp.
Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn
Metropolitan Số 235 Đồng Khởi, P.
Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê
Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779